

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày 25/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang và ông Vũ Tiến Lực

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ. Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu V (Nguyễn Văn V1)** đã chết và bà **Trần Thị B** (đã chết); Chồng: **Đỗ Văn B1**; con: Có 04 con lớn sinh năm 1986 nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Đảng, chính quyền, đoàn thể: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 17/10/2025 đến ngày 23/10/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương.(Có mặt),

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **Thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang** (Xin vắng mặt)

- Ông **Tạ Quang T1**, sinh năm 1963 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã N, tỉnh Phú Thọ**

Người chứng kiến: Ông **Lưu Quốc V2**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Nguyễn Thị T được ông Tạ Quang T1 là chủ Nhà nghỉ H, địa chỉ: thôn Đ, xã X, tỉnh Phú Thọ thuê làm quản lý, dọn dẹp Nhà nghỉ. Trong quá trình làm việc Thịn có quen biết Lê Thị N sinh năm 1986, HKTT: Thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang là gái bán dâm đang làm việc tại quán đấm lưng “Miền T quán” thuộc thôn Đ, xã N, tỉnh Phú Thọ gần Nhà nghỉ H. Khoảng giữa tháng 9 năm 2025, N để lại số điện thoại cho T để khi khách đến Nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì T sẽ liên lạc với N. Theo thỏa thuận giữa T và N, T sẽ báo với khách giá mua dâm là 500.000 đồng/ lượt, N sẽ thu tiền từ khách và trả cho T 100.000 đồng (bao gồm 60.000 đồng tiền phòng và 40.000 đồng tiền công môi giới), còn N hưởng 400.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2025, khi T đang trực tại quầy lễ tân của Nhà nghỉ H thì có nam giới tự khai tên Nguyễn Văn T2 đến thuê phòng và hỏi mua dâm. Thịn báo giá mua dâm với T2 là 500.000 đồng/1 lượt và trả trực tiếp cho gái bán dâm thì T2 đồng ý. Thịn bố trí cho T2 lên phòng 303 của Nhà nghỉ H rồi gọi điện thoại cho N đến bán dâm thì N đồng ý. Ngay sau đó, N lên phòng 303 gặp T2. Tại phòng 303, T2 đưa cho N 500.000 đồng là tiền mua dâm. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi N và T2 đang có hành vi mua, bán dâm với nhau tại phòng 303 Nhà nghỉ H thì Công an xã X, tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Lê Thị N:

- + 01 tờ tiền Việt Nam chất liệu polyme, mệnh giá 500.000 đồng, thu tại túi quần bên phải của Lê Thị N để trên giường.

- + 01 vỏ bao cao su, có in ký tự “HA, ULTRA THIN”, 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- + 04 bao cao su còn nguyên, chưa qua sử dụng, có in ký tự “HA, ULTRA THIN”, thu tại túi xách của Lê Thị Ngọc .

- + 01 điện thoại di động OPPO A56 5G màu xanh đen, số IMEI: 86728505426599, lắp sim điện thoại số 0353936735.

- Thu giữ của Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu: MASSTEL, lắp sim điện thoại số 0393438156.

Kết quả tra thông tin số điện thoại từ các nhà mạng viễn thông: Tập đoàn C (V3) cung cấp thông tin chủ thuê bao các số điện thoại theo Công văn số A12274 đề ngày 21/11/2025 và Công văn số A3414 ngày 22/12/2025 cung cấp thông tin như sau:

Thông tin chủ thuê bao 0353936735 là Lê Thị N; CCCD: 010186007819 do Cục trưởng CCS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 09/7/2022; địa chỉ thường trú:

Thôn N, Minh T3, S, Tuyên Quang. Hồi 13:02:28 ngày 17/10/2025 có cuộc gọi đến từ thuê bao số 0393438156 với thời lượng là 19 giây.

Thông tin chủ thuê bao 0393438156 là Đỗ Thị T4; CCCD: 026194012190 do Cục trưởng CCS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; địa chỉ thường trú: Vạn Phúc X, V, huyện M, Thành phố Hà Nội. Hồi 13:02:28 ngày 17/10/2025 có gọi đến số thuê bao 0353936735 với thời lượng là 19 giây.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 109 / CT – VKSKV8 ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ truy tố Nguyễn Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A56 5G màu xanh đen thu giữ của N và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu: MASSTEL thu giữ của Nguyễn Thị T. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng là tiền mua dâm. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su có in ký tự “HA, ULTRA THIN” và 04 bao cao su còn nguyên, chưa qua sử dụng, có in ký tự “HA, ULTRA THIN”.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 17/10/2025 tại phòng 303 Nhà nghỉ H, Công an xã X, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi cho Lê Thị N và Nguyễn Văn T2 sinh năm 1977, HKTT: thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ mua bán

dâm tại Nhà nghỉ do Thịn quản lý. Hành vi nêu trên của **Nguyễn Thị T** cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 BLHS 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ”

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương, cần được đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 tờ tiền Việt Nam chất liệu polyme, mệnh giá 500.000 đồng, thu tại túi quần bên phải của **Lê Thị N** để trên giường là tiền mua dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A56 5G màu xanh đen, số IMEI: 86728505426599, 867285054326581, lắp sim điện thoại số 0353936735 thu giữ của **N** và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu: MASSTEL, lắp sim điện thoại số 0393438156 thu giữ của **Nguyễn Thị T** là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu bán phát mại, nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, có in ký tự “HA, ULTRA THIN” và 04 bao cao su còn nguyên, chưa qua sử dụng, có in ký tự “HA, ULTRA THIN”, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đối với đối tượng tự khai **Nguyễn Văn T2** sinh năm 1977, HKTT: **thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ**. Quá trình làm việc, **T2** đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không xác định được danh tính đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý đối tượng theo quy định.

Đối với hành vi bán dâm của **Lê Thị N** đã vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn, xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 19/01/2026 **Công an tỉnh P** đã xử phạt vi phạm hành chính đối với **N**. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông **Tạ Quang T1** là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú **Nhà nghỉ H**, quá trình điều tra xác định ông **T1** thuê **T** làm quản lý Nhà nghỉ, ông **T1** không biết việc **T** có hành vi môi giới cho **N** bán dâm ngày 17/10/2025 tại Nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với ông **T1**. Tuy nhiên, ông **T1** là chủ cơ sở kinh doanh để xảy ra hoạt động mua, bán dâm đã vi phạm khoản 2 Điều 27 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn, xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 19/01/2026 **Công an tỉnh P** đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **T1**. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyễn Thị T đã sử dụng thuê bao điện thoại số 0393438156 để liên hệ với **Lê Thị N**, bảo **N** đến **Nhà nghỉ H** bán dâm. Quá trình điều tra xác định: chủ thuê bao điện thoại số 0393438156 đứng tên chị **Đỗ Thị T4** – SN1994, HKTT: **Thôn V, xã Y, thành phố Hà Nội** – là con gái **T**. Năm 2013, chị **T4** mua, đăng ký kích hoạt đứng tên chị nhưng chị không sử dụng mà cho **T** sử dụng từ đó đến nay. Ngày 17/10/2025, **T** sử dụng số thuê bao trên liên hệ với **N**, chị **T4** không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị **T4** là có căn cứ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Chứa mại dâm”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị T** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A56 5G màu xanh đen thu giữ của **N** và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu: MASSTEL thu giữ của **Nguyễn Thị T**. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng là tiền mua dâm. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, có in ký tự “HA, ULTRA THIN” và 04 bao cao su còn nguyên, chưa qua sử dụng, có in ký tự “HA, ULTRA THIN”. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Phú Thọ).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- UBND xã Tam Hồng
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Bích